

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 116/2023/HSST

Ngày 03/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Tr.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Hải A và bà Vũ Thị T.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung K1 - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh H: Ông Nguyễn Hữu T2 A1
- Kiểm sát viên.

Ngày 03/11/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2023/HSST ngày 20/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2023/QĐXXST-HS ngày 23/10/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983; giới tính nam; tên gọi khác: không có; Nơi thường trú: Khu phố T1, thị trấn K, huyện K, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 5/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1950 và bà: Nguyễn Thị U, (đã chết); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1992 (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2012;

- **Tiền án:** Ngày 17/4/2020 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Q chấp hành xong hình phạt về địa phương ngày 03/11/2021.

- **Tiền sự:** Ngày 14/5/2023, bị Ủy ban nhân dân xã Ô, huyện K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong khoản tiền phạt 2.500.000 đồng vào ngày 17/5/2023.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/8/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***/ Bị hại:**

- Ông Đặng Quang T2, sinh năm: 1971 (có mặt).

*** Người làm chứng:**

- Ông Nguyễn Vĩnh T3, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Đều trú tại: thôn Q1, xã N, huyện K, Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983 ở Khu phố T1, thị trấn K, huyện K, tỉnh H biết được tại địa phận thôn Q1, xã N, huyện K có trang trại nuôi vịt bầu biển nhưng lại ít khi có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/8/2023, Nguyễn Văn Q đi bộ một mình từ nhà ra đoạn đường 377 thuộc địa phận Khu phố T1, thị trấn K rồi đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông lạ mặt (không rõ tên tuổi, địa chỉ và biển số của xe mô tô) đến địa phận xã N rồi xuống xe đi bộ đến trang trại nuôi vịt bầu biển của anh Đặng Quang T2 sinh năm 1971 ở thôn Q1, xã N, huyện K. Q nhặt 01 bao tải dừa màu xanh, kích thước (90x70)cm đã qua sử dụng ở bãi rác gần khu vực trang trại nhà anh T2. Quan sát kỹ xung quanh không thấy có người trông giữ, Q trèo qua tường rào của trang trại cao khoảng hơn 01m đi vào bên trong khu vực chuồng vịt. Q dùng hai tay bắt được 02 con vịt cho vào bên trong bao tải dừa và dùng viên gạch đè lên miệng bao tải để vịt không chạy ra ngoài, sau đó, tiếp tục dùng hai tay bắt được thêm 02 con vịt nữa cho vào bên trong bao tải và chuẩn bị rời đi thì bị lực lượng Công an xã N và quần chúng nhân dân phát hiện bắt quả tang.

Công an xã N đã quản lý 04 con vịt trong bao tải dừa của Q, xác định đặc điểm và trọng lượng của 04 con vịt là 9,8kg, đồng thời bàn giao vụ việc cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐGTS ngày 19/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện K kết luận: Trị giá 04 (Bốn) con vịt bầu biển (vịt đẻ trứng) tại thời điểm định giá là 569.000 đồng.

Ngày 19/8/2023, Cơ quan điều tra thu giữ 01 file video tại camera nhà anh T2 có ghi lại hình ảnh Q đang trộm cắp 04 con vịt. Tiến hành cho Q nhận diện hành vi của mình trong video, sau đó niêm phong gửi đi giám định. Tại bản Kết luận giám định số 187/KL-KTHS ngày 02/10/2023 của phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh H, kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 01 file video gửi giám định.

Về vật chứng: Đối với 04 con vịt bầu biển là tài sản của anh Đặng Quang T2. Ngày 19/8/2023, Cơ quan điều tra đã trao trả lại tài sản nêu trên cho chủ sở hữu. Đối 01 bao tải dừa màu xanh, kích thước (90x70)cm đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T2 đã nhận lại tài sản là 04 con vịt và không đề nghị giải quyết trách nhiệm dân sự.

Cáo trạng số: 123/CT - VKSKC ngày 19/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh H truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại anh Đặng Quang T2 có quan điểm: Anh đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường thêm và đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với Nguyễn Văn Q. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173, điểm s, h khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, xử bị cáo tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (19/8/2023).

Về trách nhiệm dân sự và hình phạt bổ sung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 bao tải dừa màu xanh, kích thước 90 x 70 cm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, việc giao nộp và thu thập tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa của bị cáo, bị hại cùng các chứng cứ, tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 19/8/2023, tại trang trại của anh Đặng Quang T2 ở thôn Q1, xã N, huyện K, tỉnh H, Nguyễn Văn Q đã trộm cắp 04 con vịt, loại vịt bầu có tổng trị giá 569.000 đồng của anh T2 thì bị phát hiện bắt giữ.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng do lười lao động, muốn hưởng lợi từ thành quả lao động của người khác, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản. Ngày 14/5/2023, bị cáo bị UBND xã Ông Đình, huyện K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, chưa hết thời hạn xóa tiền sự, lại tiếp tục thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản với tổng giá trị là 569.000 đồng. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 123/CT-VKSKC ngày 19/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội danh và điều luật hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử lý do vi phạm pháp luật;

[4] Về tiền án, tiền sự:

- **Tiền án:** Ngày 17/4/2020 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Q chấp hành xong hình phạt về địa phương ngày 03/11/2021.

- **Tiền sự:** Ngày 14/5/2023, bị Ủy ban nhân dân xã Ông Đình, huyện K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong khoản tiền phạt 2.500.000 đồng vào ngày 17/5/2023.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Ngày 17/4/2020 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị can đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại s; h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi của các bị cáo làm mất trật tự trị an, gây hoang mang dao động và bất bình trong quần chúng nhân dân. Chính vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử lý hình sự và xử phạt hành chính do lỗi cố ý, bị cáo không lấy đó làm bài học, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản nên với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xét thấy cần thiết phải có hình phạt tương xứng, cần thiết cho cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mục đích để trừng trị kẻ phạm tội, đồng thời giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Quang T2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a; c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đối với 01 bao tải dừa màu xanh, kích thước (90x70)cm đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và là vật không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 96/QĐ-VKS- KC ngày 19/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K).

- Đối với 04 con vịt bầu biển là tài sản của anh Đặng Quang T2, ngày 19/8/2023, Cơ quan điều tra đã trao trả lại tài sản nêu trên cho chủ sở hữu nên không đặt ra giải quyết.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173, điểm s; h khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 19/8/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 bao tải dừa màu xanh, kích thước (90x70)cm.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 96/QĐ-VKS- KC ngày 19/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án (03/11/2023).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- Viện kiểm sát, Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các bị cáo;
- UBND xã N, TT K.
- Lưu: Hồ sơ, VP Tòa án.

Đào Duy Tr